

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2017/HSST  
Ngày : 23/11/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Minh Tuấn

2/ Bà Bùi Thị Minh Tâm

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Tô Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 201/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN MINH H; giới tính: nam; sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 165/72 đường P, phường 5, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số nhà 165/72 đường P, phường 5, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Minh T; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 17/01/2014 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/03/2017; Tạm giữ, tạm giam: ngày 01/6/2017.

(Có mặt tại phiên tòa)

*Người bị hại:* Chị Bùi Trương Linh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: số nhà 48/6B đường T, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt tại phiên tòa)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1966

Địa chỉ: số nhà 165/72 đường P, Phường 5, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt tại phiên tòa)

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Minh H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/06/2017, Tổ công tác Hình sự Đặc nhiệm Đội 3 -PC45 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận Tân Bình. Khi đến trước số nhà 235 đường Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình thì phát hiện Nguyễn Minh H điều khiển xe gắn máy hiệu Wave S biển số 59P2-178.51 áp sát vào chị Bùi Trương Linh T đang đi bộ trên lề đường rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền chị T đang đeo trên cổ. Tuy nhiên, H chỉ lấy được mặt dây chuyền, còn sợi dây chuyền thì vướng lại trên cổ người bị hại. Sau khi giật dây chuyền H tăng ga để tẩu thoát, nhưng mới chạy đến ngã ba đường Nguyễn Minh Hoàng - Hoàng Hoa Thám thì bị tổ tuần tra cùng 02 người đi đường đuổi theo bắt giữ cùng phương tiện và tang vật giao cho Công an Phường 13, quận Tân Bình xử lý.

Quá trình điều tra Nguyễn Minh H khai nhận: khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/06/2017, trên đường về nhà H phát hiện 01 người phụ nữ đang đi bộ, trên cổ có đeo sợi dây chuyền. Do bản thân không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh lòng tham và đã thực hiện hành vi điều khiển xe gắn máy áp sát vào người phụ nữ để giật sợi dây chuyền nhưng chỉ lấy được 01 mặt dây chuyền có hột đá màu đỏ. Lời khai của H phù hợp với báo cáo trình sát của cán bộ tuần tra, lời khai của người làm chứng và bị hại.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 mặt dây chuyền kim loại vàng 18K, có gắn hột đá màu đỏ, trọng lượng 3 phân 8 ly, kết quả định giá trong tố tụng hình sự có giá trị: 950.114 đồng và 01 sợi dây chuyền kim loại vàng 18K, trọng lượng 7 phân 3 ly, kết quả định giá trong tố tụng hình sự có giá trị: 1.825.219 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt là 2.275.333 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 mặt dây chuyền kim loại vàng 18K, có gắn hột đá màu đỏ và 01 sợi dây chuyền kim loại vàng 18K đã thu hồi trả lại cho bị hại T;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu hồng, là tài sản cá nhân của H.
- 01 áo khoác dài tay màu xám xanh thu giữ của H;
- 01 xe gắn máy hiệu Wave S biển số 59P2-178.51 là phương tiện gây án. Qua xác minh chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị Minh T, mẹ của H. Bà T khai H mượn xe đi chơi sau đó sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản bà không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho bà T.

Tại bản cáo trạng số 152/CTr-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và khai:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/06/2017, trên đường đi chơi về thì phát hiện một người phụ nữ đang đi bộ, trên cổ có đeo sợi dây chuyền. Do bản thân không có tiền tiêu xài và trước đó có sử dụng ma túy nên không kiểm soát được bản thân vì vậy bị cáo đã nảy sinh ý định cướp giật để bán lấy tiền nên đã điều khiển xe gắn máy áp sát vào người phụ nữ rồi giật sợi dây chuyền nhưng chỉ lấy được 01 mặt dây chuyền còn sợi dây chuyền thì không lấy được. Sau khi giật bị cáo cho mặt dây chuyền vào túi áo khoác đang mặc rồi tăng ga bỏ chạy, nhưng mới chạy được một đoạn thì bị bắt giữ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, căn cứ các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” và sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật là thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm vào tội “cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên đã cố ý phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử bị cáo mức án phù hợp mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây ra thiệt hại không lớn, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án, xét thấy người bị hại đã nhận lại tài sản, hiện nay không có thắc mắc khiếu nại gì nên không có gì phải giải quyết.

Về vật chứng:

Đối với 01 mặt dây chuyền kim loại vàng 18K, có gắn hột đá màu đỏ và 01 sợi dây chuyền kim loại vàng 18K đã trả lại cho người bị hại bà Bùi Trương Linh T. Hiện nay không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave S, biển số 59P2-178.51 là phương tiện gây án. Qua xác minh chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị Minh T, mẹ của bị cáo H. Bà T khai H mượn xe đi chơi sau đó sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản bà không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho bà T, hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7, số imel: 35564707277599, xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 cái áo khoác dài tay màu xanh xám, thu giữ khi bắt bị cáo. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c,d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: NGUYỄN MINH H 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: 01/6/2017.

Áp dụng khoản 1, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7, số imel: 35564707277599.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo khoác dài tay màu xanh xám (được niêm phong trong 01 gói bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Minh H và dấu mộc Công an phường 13, quận Tân Bình).

*(Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 182/PNK ngày 26/9/2017)*

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKS QTB, VKS TPHCM ;

- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27, Sở Tư pháp TPHCM;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Văn Trí**